

Bản án số: 93/2021/DS-PT
Ngày 22/12/2021
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Văn Hiến

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Bà Dương Thị Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà L Thị Hương Giang, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2021/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 70/2021/QĐPT-DS ngày 14/10/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1969; trú tại tổ 2, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt. Người đại diện theo ủy quyền: Chị Muộn Ánh H, sinh năm 1988; trú tại tổ 4, phường CH, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Hoàng Quốc Q, sinh năm 1984; trú tại xóm HT, xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; đăng ký hộ khẩu thường trú (theo anh Q khai tại phiên tòa phúc thẩm) tại tổ 7, phường CH, thành phố TN; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đàm Thúy L, sinh năm 1981; trú tại tổ 2, phường TT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

- Chị Tạ Thị Thu T, sinh năm 1993; trú tại xóm HT, xã CN, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn ông Nguyễn Văn S được tóm tắt như sau: Ông và anh Hoàng Quốc Q quen biết nhau từ lâu. Ngày 05/12/2019 ông có cho anh Q vay 900.000.000 đồng để anh Q tắt toán khoản vay Ngân hàng Liên Việt. Khi cho vay, hai bên thỏa thuận bằng miệng, không có giấy tờ, thời gian vay tối đa 05 ngày, lãi suất theo ngân hàng. Đến hạn, ông đã đòi nhiều lần nhưng anh Q không trả. Ông đã làm đơn gửi Công an tỉnh Thái Nguyên tố cáo anh Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản của anh. Công an tỉnh Thái Nguyên đã xác minh, kết luận xác định việc vay nợ giữa ông với anh Q chỉ là quan hệ dân sự, do vậy ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Q và vợ là chị Tạ Thị Thu T phải trả ông 900 triệu đồng tiền vay và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày mở phiên tòa 23/4/2021.

Anh Hoàng Quốc Q trình bày: Anh quen ông S qua bạn bè và anh có vay tiền của ông S nhiều lần. Ông S cho rằng ngày 05/12/2019 ông S cho anh vay 900.000.000 đồng là không đúng, mà ngày 05/12/2019 anh vay của ông S số tiền chỉ là 460 triệu đồng, cụ thể ông S chuyển khoản qua ngân hàng cho anh vay 350 triệu đồng và đưa cho anh 110 triệu đồng tiền mặt. Khi vay hai bên chỉ thỏa thuận miệng, lãi suất 10.000 đồng/một triệu/ một ngày, không thỏa thuận thời gian trả nợ và khi vay anh cũng không nói mục đích vay để làm gì. Còn khoản tiền 440 triệu đồng là khoản tiền anh nợ ông S trước đó nhưng anh cũng không nhớ cụ thể vay của ông S ngày tháng năm nào. Nay ông S kiện đòi anh và vợ trả số tiền 900 triệu đồng tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất là 10%/năm tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày Tòa án mở phiên tòa xét xử sơ thẩm anh không nhất trí. Anh chỉ nhất trí trả ông S 460 triệu đồng anh vay ngày 05/12/2019 và tiền lãi với suất là 10%/năm tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày mở phiên tòa 23/4/2021. Còn số tiền 440 triệu đồng là khoản nợ trước đó, anh không nhất trí trả ông S trong vụ kiện này. Anh xác định đây là khoản nợ riêng của anh, vợ anh không biết, không liên quan gì nên việc ông S yêu cầu cả vợ anh liên đới trả cho ông S số tiền 900 triệu đồng, anh không nhất trí.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đàm Thúy L (vợ ông S) nhất trí với yêu cầu khởi kiện của ông S. Chị Tạ Thị Thu T (vợ anh Q) cho rằng việc anh Q chồng chị vay tiền của ông S như thế nào, chị không biết, chị không liên quan, đây không phải là khoản nợ chung của vợ chồng.

Toà án cấp sơ thẩm xác định tổng số tiền anh Q vay của ông S là 900 triệu đồng, anh Q chưa trả được cho ông S khoản tiền gốc và lãi nào. Về lãi, tại phiên tòa sơ thẩm, hai bên thống nhất tính lãi xuất là 10%/năm kể từ ngày 05/12/2019 đến ngày mở phiên tòa 23/4/2021 (505 ngày). Toàn bộ khoản anh Q vay nợ ông S trong thời kỳ hôn nhân giữa anh Q và chị T. Tuy nhiên, sau khi vay tiền ông S, ngày 06/12/2019 anh Q chỉ chuyển 350 triệu đồng tiền vay ông S trả cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là khoản vợ chồng anh Q, chị T nợ theo hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 29/8/2019 nên xác định nghĩa vụ anh Q và chị T trả nợ ông S là 350 triệu đồng; cụ thể tiền gốc 350 triệu đồng và tiền lãi 48.424.658 đồng (350 triệu x 10%/năm x 505 ngày); tổng cộng cả gốc và lãi là 398.424.658 đồng. Số nợ còn lại 550 triệu đồng, anh Q sử dụng vào mục đích cá nhân, không phục vụ mục đích chung của gia đình nên trách nhiệm trả nợ ông S

số tiền này thuộc về anh Q; cụ thể tiền gốc 550 triệu đồng và tiền lãi 76.095.890 đồng (550 triệu x 10%/năm x 505 ngày); tổng cộng cả gốc và lãi là 626.096.000 đồng.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 19/2021/DS-PT ngày 21/7/2021 Tòa án nhân dân thành phố Thái nguyên đã quyết định:

Áp dụng các điều 28, 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 357, 463, 464, 465, 466, 467, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

- Buộc vợ chồng anh Hoàng Quốc Q, chị Tạ Thị Thu T cùng có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn Văn S số tiền 350.000.000 đồng tiền gốc và 48.424.658 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 398.424.658 đồng.

- Buộc anh Hoàng Quốc Q có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Văn S số tiền 550.000.000 đồng tiền gốc và 76.095.890 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 626.096.000 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Hoàng Quốc Q và chị Tạ Thị Thu T phải chịu 19.922.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Buộc anh Hoàng Quốc Q phải chịu 29.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả ông Nguyễn Văn S 19.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai 003631 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án và thông báo quyền kháng cáo theo luật định

Ngày 04/8/2021 anh Hoàng Quốc Q kháng cáo cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng anh phải thanh toán ông S 350 triệu đồng là không đúng với lý do khoản anh nợ ngân hàng có trước khi anh lấy vợ, khi anh vay tiền ông S vợ anh không biết; khi vay tiền anh và ông S chỉ thỏa thuận trả tiền lãi 10 ngày một lần với lãi suất là 10.000 đồng/1 triệu đồng/1 ngày, không thỏa thuận ngày trả nợ tiền gốc. Việc buộc anh thanh toán cho ông S 550 triệu đồng tiền gốc và 76.095.890 đồng tiền lãi anh không đồng ý với lý do trong số 550 triệu đồng thì có 440 triệu đồng là tiền nợ cũ bao gồm 200 triệu đồng nợ gốc và 240 triệu đồng tiền lãi, anh đã thống nhất với ông S là khoản vay này sẽ trả dần và không tính phát sinh thêm lãi. Việc buộc vợ chồng anh phải chịu 19.922.000 đồng án phí và anh phải chịu 29.044.000 đồng án phí anh không nhất trí vì anh không vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn anh Hoàng Quốc Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên và không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Về tố tụng, người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Quốc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Hoàng Quốc Q trong thời hạn và đúng quy định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Xét kháng cáo của anh Hoàng Quốc Q thì thấy:

Mặc dù hợp đồng vay tài sản giữa anh Hoàng Quốc Q với ông Nguyễn Văn S chỉ thỏa thuận bằng miệng, nhưng căn cứ sự thừa nhận của anh Q tại cấp sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì có căn cứ xác định: Ngày 05/12/2019 anh Q vay của ông S 900.000.000 đồng, khi cho vay, hai bên thỏa thuận bằng miệng, không có giấy tờ, theo ông S thì thời gian vay tối đa 05 ngày, lãi suất theo ngân hàng. Đến hạn, ông S đã nhiều lần đòi nhưng anh Q không trả nên ông S làm đơn gửi Công an tố cáo anh Q lừa đảo chiếm đoạt tài sản của ông, Công an tỉnh Thái Nguyên xác minh, kết luận xác định việc vay nợ giữa ông S với anh Q chỉ là quan hệ dân sự, ông S khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết là có căn cứ. Khoản tiền 900 triệu đồng vay ông S, ngày 06/12/2019 anh Q chuyển 350 triệu đồng trả cho Ngân hàng Bưu điện Liên Việt là khoản vợ chồng anh Q, chị T nợ theo hợp đồng hạn mức tín dụng ngày 29/8/2019; số nợ còn lại 550 triệu đồng, anh Q sử dụng vào mục đích cá nhân, không phục vụ mục đích chung của gia đình. Nên việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng anh Q, chị T trả nợ ông S 350 triệu đồng và buộc riêng anh Q trả nợ cho ông S 550 triệu đồng là đúng. Về lãi, tại phiên tòa sơ thẩm hai bên thỏa thuận với mức lãi suất 10%/năm tính lãi tính từ ngày 05/12/2019 đến ngày mở phiên tòa 23/4/2021 (505 ngày), Tòa án cấp sơ thẩm đã tính đúng, tính đủ. Về án phí, Tòa án cấp sơ thẩm buộc vợ chồng anh Q, chị T phải chịu 19.922.000 đồng và anh Q phải chịu 29.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm là đúng với quy định của pháp luật về án phí.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Q cũng không xuất trình thêm được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Với phân tích trên, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Hoàng Quốc Q; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Quốc Q, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của anh Q không được chấp nhận nên anh Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố Tụng dân sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Quốc Q, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 19/2021/DS-ST ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên như sau:

1. Áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 464, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn S.

- Buộc vợ chồng anh Hoàng Quốc Q, chị Tạ Thị Thu T phải trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 350.000.000 đồng tiền gốc và 48.424.658 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 398.424.658 đồng (ba trăm chín tám triệu bốn trăm hai tư ngàn sáu trăm năm tám đồng).

- Buộc anh Hoàng Quốc Q phải trả cho ông Nguyễn Văn S số tiền 550.000.000 đồng tiền gốc và 76.095.890 đồng tiền lãi, tổng cả gốc và lãi là 626.096.000 đồng (sau trăm hai sáu triệu không trăm chín sáu ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, ông Nguyễn Văn S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Hoàng Quốc Q, chị Tạ Thị Thu T không tự nguyện thi hành, chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận tại thời điểm thanh toán, nếu không thỏa thuận được thì lãi suất được thực hiện theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Về án phí:

- Anh Hoàng Quốc Q và chị Tạ Thị Thu T phải chịu 19.922.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Hoàng Quốc Q phải chịu 29.044.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0005588 ngày 11/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn S 19.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai 003631 ngày 20/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Các quyết định khác của bản án dân sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu hồ sơ vụ án và Toà án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lương Văn Hiến